

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh Vị trí việc làm của Trường Chính trị tỉnh**

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 04-HD/BTCTW, ngày 12/9/2016 của Ban Tổ chức Trung ương về xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 04/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 316-QĐ/TU, ngày 02/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của Trường Chính trị tỉnh;

Xét đề nghị của Trường Chính trị tỉnh tại Công văn số 95-CV/TCT, ngày 16/9/2021 và của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**


**Điều 1.** Điều chỉnh vị trí việc làm Quản lý Khoa học, công nghệ thông tin tại điểm 2.5, mục 2 Khung danh mục vị trí việc làm, biên chế và ngạch viên chức kèm theo Quyết định số 316-QĐ/TU, ngày 02/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của Trường Chính trị tỉnh thành 02 vị trí việc làm như sau:

1. Vị trí việc làm Quản lý Khoa học, công nghệ thông tin: 01 biên chế. Ngạch viên chức: viên chức hạng III.
2. Vị trí việc làm Thư viện và phòng truyền thống: 01 biên chế. Ngạch viên chức: ngạch Cán sự trở lên.
3. Số vị trí việc làm tăng: 01 (*tổng số vị trí việc làm của Trường Chính trị: 19*).

**Điều 2.** Trường Chính trị tỉnh có trách nhiệm rà soát, hoàn thiện các nội dung điều chỉnh Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở tiếp nhận, tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong cơ quan. Bao gồm các nội dung sau:

1. Rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục đã được điều chỉnh.

2. Thực hiện việc tiếp nhận, tuyển dụng và quản lý viên chức đảm bảo theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch viên chức theo quy định.

**Điều 3.** Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu VPTU, P TC-CB.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Trần Đức Quận**





## KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ VÀ NGẠCH VIÊN CHỨC CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 447-QĐ/TU, ngày 23 tháng 9 năm 2021)

TT	Đơn vị/ Tên VTVL	Số VTVL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu				Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác	
	<b>TỔNG</b>	<b>19</b>	<b>51</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>24</b>	<b>23</b>	<b>8</b>	
<b>1</b>	<b>Nhóm lãnh đạo, quản lý điều hành</b>	<b>6</b>	<b>16</b>		<b>1</b>	<b>15</b>			
1.1	Hiệu trưởng (Kiêm công tác chuyên môn)		1		1				
1.2	Phó Hiệu trưởng (Kiêm công tác chuyên môn)		2			2			
1.3	Trưởng phòng (Kiêm công tác chuyên môn)		2			2			
1.4	Trưởng khoa (Kiêm công tác chuyên môn)		3			3			
1.5	Phó Trưởng phòng (Kiêm công tác chuyên môn)		4			4			
1.6	Phó Trưởng khoa (Kiêm công tác chuyên môn)		4			4			
<b>2</b>	<b>Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ</b>	<b>7</b>	<b>31</b>			<b>9</b>	<b>21</b>	<b>1</b>	
2.1	Giảng viên LL Mác Lê nin- tư tưởng Hồ Chí Minh		7			2	5		
2.2	Giảng viên Nhà nước và Pháp luật		7			2	5		
2.3	Giảng viên Xây dựng Đảng		7			2	5		
2.4	Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học		7			3	4		
2.5	Quản lý Khoa học, Công nghệ thông tin		1				1		
2.6	Thư viện và Phòng truyền thống		1					1	
2.7	Tổ chức, hành chính, tổng hợp, thông tin tư liệu (kiêm giảng viên)		1				1		

TT	Đơn vị/ Tên VTVL	Số VTVL	Biên chế	Hợp đồng	Phân theo ngạch tối thiểu				Ghi chú
					CVCC	CVC	CV	Khác	
3	Nhóm hỗ trợ, phục vụ	6	4	5			2	7	
3.1	Kế toán		2				2		
3.2	Văn thư, lưu trữ		1					1	
3.3	Thủ quỹ, thủ kho (Hợp đồng 68)			1				1	
3.4	Quản trị phục vụ hội trường và phòng học, điện, nước (Kiêm)		1					1	
3.5	Lễ tân, Phục vụ nhà công vụ, phòng chức năng, phòng học và ký túc xá (Hợp đồng theo NĐ 68/2000/NĐ-CP)			3				3	
3.6	Lái xe (Hợp đồng theo NĐ 68/2000/NĐ-CP)			1				1	